

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/01/2023

V/v: “Ly hôn giữa chị Phạm TH
và anh Vũ Văn N”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Xuân Chinh;
- Bà Trần Thị Hải Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm TH, sinh năm 1998; (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm V, thôn TĐ, xã ND, huyện NT, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Vũ Văn N, sinh năm 1992; (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm V, thôn TĐ, xã ND, huyện NT, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm TH trình bày:

Chị và anh Vũ Văn N tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định cấp chứng nhận kết hôn vào ngày 17 tháng 10 năm 2019.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì nảy sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và tính cách, dẫn đến thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung. Dù vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải, nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên từ tháng 7 năm 2022 đến nay vợ chồng chị ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn N.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Vũ Tuấn K sinh ngày 05/4/2016 và Vũ Khánh N sinh ngày 24/01/2019. Hiện nay cháu K ở cùng với anh N, cháu N ở cùng chị Hồng. Khi ly hôn chị Hồng mong muốn tiếp tục nuôi cháu N, anh K sẽ nuôi cháu K, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn N: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Vũ Văn N nhưng anh N không trình bày quan điểm gì và không chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/12/2022, bà Phạm Thị Nhung là mẹ đẻ của anh Vũ Văn N trình bày: Anh Vũ Văn N và chị Phạm TH kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn giữa chị Hồng và anh N chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2022 không hiểu vì lý do gì chị Hồng mang cháu bé bỏ về nhà mẹ đẻ ở, từ đó vợ chồng anh chị ly thân. Chị Hồng và anh N có 2 con chung là Vũ Tuấn K và Vũ Khánh N hiện nay cháu K ở cùng anh N, cháu N ở cùng chị Hồng. Bà đã nhận được thông báo thụ lý và giấy triệu tập của Tòa án và đã giao cho anh N tuy nhiên anh N đi làm không về Tòa làm việc được. Anh N có nói với bà là mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng nếu chị Hồng nhất định ly hôn thì anh muốn được nuôi cháu K, chị Hồng nuôi cháu N. Hiện nay anh N đi làm thu nhập trung bình là bao nhiêu bà không biết nhưng anh N vẫn gửi tiền về cho bà để lo cho cháu K, anh N đủ khả năng chăm lo cho cháu K.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã Nam Dương xác định: Chị Phạm TH và anh Vũ Văn N có đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Dương. Quá trình chung sống giữa anh N và chị Hồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là gì địa phương không nắm được. Anh N và chị Hồng có 2 con chung hiện cháu lớn đang ở cùng anh N, cháu bé ở cùng chị Hồng. Anh N hiện cư trú tại thôn Tây Đàm, xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án,

Về đường lối giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Xử cho ly hôn giữa chị Phạm TH và anh Vũ Văn N.

Về con chung: Áp dụng các 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình: Giao cho chị Phạm TH trực tiếp nuôi con chung là Vũ Khánh N sinh ngày 24/01/2019; anh Vũ Văn N tiếp tục trực tiếp nuôi con Vũ Tuấn K sinh ngày 05/4/2016. Chị Hồng và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; chị Phạm TH phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Về quyền kháng cáo: Chị Phạm TH và anh Vũ Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú tại thôn Tây Đàm, xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Anh Vũ Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, chị Phạm TH có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Lời trình bày của nguyên đơn, người làm chứng và kết quả xác minh tại địa phương xác định: Chị Phạm TH và anh Vũ Văn N tự nguyện kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, giữa chị Hồng và anh N nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung; từ tháng 7 năm 2022 vợ chồng ly thân; chị Hồng xác định không còn tình cảm nên mong muốn được ly hôn với anh Vũ Văn N. Mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập để anh N trình bày quan điểm và tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt, điều đó chứng tỏ rằng anh N bỏ mặc không tha thiết với cuộc hôn nhân này.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Phạm TH và anh Vũ Văn N đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ, nên nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm TH đối với anh Vũ Văn N.

[5] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Chị Phạm TH và anh Vũ Văn N có 2 con chung là Vũ Tuấn K sinh ngày 05/4/2016 và Vũ Khánh N sinh ngày 24/01/2019. Hiện nay cháu K ở cùng anh N, cháu N ở cùng chị Hồng. Khi ly hôn

chị Hồng muốn được nuôi cháu N, anh N nuôi cháu K không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh N không đến Tòa án trình bày, nhưng qua mẹ đẻ anh N thể hiện mong muốn nếu vợ chồng ly hôn: anh sẽ nuôi cháu K, chị Hồng nuôi cháu N. Xét thấy điều kiện hoàn cảnh lời trình bày của đương sự, người làm chứng và kết quả xác minh tại địa phương thì thấy mong muốn của chị Hồng về nuôi con chung khi ly hôn là hợp lý, vì vậy nên giao cháu Vũ Tuấn K sinh ngày 05/4/2016 cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng, giao cho chị Hồng nuôi dưỡng cháu Vũ Khánh N sinh ngày 24/01/2019. Chị Phạm TH và anh Vũ Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Chị Phạm TH không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh Vũ Văn N không tham gia tố tụng, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Hồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc xem xét giải quyết về tài sản, công nợ chung khi ly hôn. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp về tài sản, công nợ chung trong thời kỳ hôn nhân và có yêu cầu Tòa án giải quyết thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn Phạm TH phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm TH, anh Vũ Văn N được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Xử lý hôn giữa chị Phạm TH và anh Vũ Văn N.

2. *Về nuôi con chung chưa thành niên:* Giao cháu Vũ Tuấn K sinh ngày 05/4/2016 cho anh Vũ Văn N tiếp tục nuôi dưỡng, giao cho chị Phạm TH tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vũ Khánh N sinh ngày 24/01/2019. Chị Phạm TH và anh Vũ Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Phạm TH phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0004774 ngày 17/10/2022.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Phạm TH, anh Vũ Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã Nam Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Anh

Trần Xuân Chính

Trần Văn Thi